

Số: 54 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố khung quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

### BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Khung quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây viết tắt là khung quy trình).

**Điều 2.** Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1. Khung quy trình được áp dụng đối với toàn bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Quyết định này áp dụng cho:

a) Các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao thực hiện thủ tục hành chính;

b) Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch tại cấp tỉnh, cấp xã;

d) Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa các cấp (sau đây viết tắt là Bộ phận Một cửa).

**Điều 3. Tổ chức thực hiện:**

## 1. Trung tâm Chuyên đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ theo đúng hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Chủ trì cấu hình khung quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ;

c) Hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ các đơn vị và địa phương trong quá trình triển khai;

d) Bảo đảm các chức năng kỹ thuật phục vụ theo dõi tiến độ, ký số, trả kết quả điện tử, lưu trữ số và tích hợp dữ liệu.

đ) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai;

e) Phối hợp với Văn phòng Bộ rà soát, điều chỉnh khung quy trình khi có thay đổi quy định pháp luật.

## 2. Các đơn vị, địa phương có liên quan:

a) Áp dụng khung quy trình và hướng dẫn của Trung tâm Chuyên đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch để triển khai giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền;

b) Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, điều chỉnh.

**Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Chuyên đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để cáo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- UBND các tỉnh/TP trực thuộc Trung ương;
- Các Sở VH-TT-DL, VHTT, DL;
- Lưu: VT, VP (HC), Tài.80.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Tạ Quang Đông**

**KHUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO MÔ HÌNH TẬP TRUNG  
CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Kèm theo Quyết định số 54 /QĐ-BVHTTDL ngày 10 tháng 01 năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)*

## **I. NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG**

**1. Nguyên tắc dùng chung:** Khung quy trình được áp dụng thống nhất cho các thủ tục hành chính có bản chất xử lý tương đồng; sự khác biệt giữa các thủ tục được thể hiện thông qua tham số cấu hình và tiêu bước xử lý trong từng giai đoạn.

**2. Nguyên tắc tuân thủ pháp luật chuyên ngành:** Việc cấu hình, vận hành quy trình điện tử phải bảo đảm đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật hiện hành.

**3. Nguyên tắc cấu hình theo giai đoạn:** Khung quy trình gồm 05 giai đoạn bắt buộc. Đối với thủ tục hành chính phức tạp, được phép cấu hình bổ sung các tiêu bước, nhánh xử lý, vòng bổ sung hồ sơ trong từng giai đoạn phù hợp, nhưng không làm thay đổi cấu trúc 05 giai đoạn của khung quy trình.

**4. Nguyên tắc không phát sinh thủ tục:** Không bổ sung bước xử lý, thành phần hồ sơ, điều kiện, phí, lệ phí trái với quy định pháp luật.

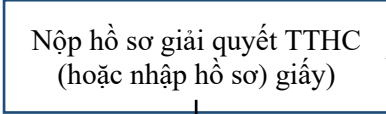
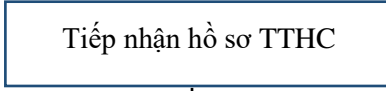
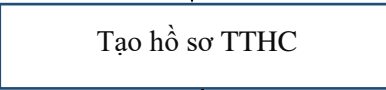
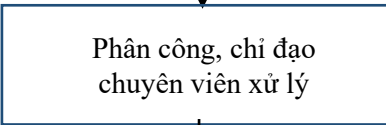
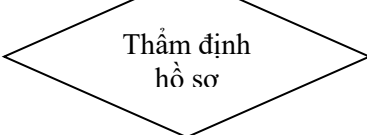
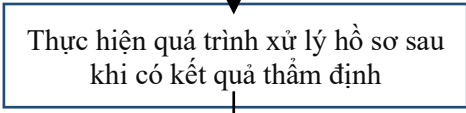
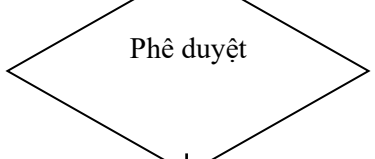
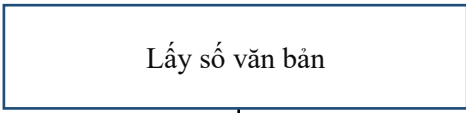
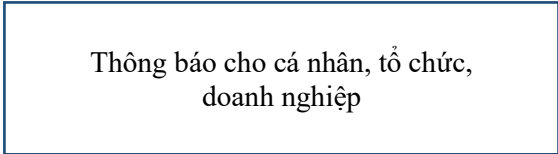
**5. Nguyên tắc số hóa và khai thác dữ liệu:** Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; ưu tiên khai thác, sử dụng thông tin từ các cơ sở dữ liệu dùng chung để giảm yêu cầu cung cấp hồ sơ của tổ chức, cá nhân.

## **II. CẤU TRÚC, NỘI DUNG KHUNG QUY TRÌNH**

### **1. Cấu trúc khung quy trình**

Khung quy trình điện tử gồm **05 giai đoạn bắt buộc**, áp dụng thống nhất đối với mọi thủ tục hành chính (TTHC); trong từng giai đoạn cho phép cấu hình tiêu bước xử lý, nhánh nghiệp vụ và vòng bổ sung hồ sơ phù hợp với tính chất từng TTHC.

Sơ đồ khung (*trang bên*):

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Mô tả
Cá nhân/Tổ chức/Doanh nghiệp		Giai đoạn 1
BPMC	 <p>Hồ sơ không hợp lệ</p>  <p>Hồ sơ hợp lệ</p>	Giai đoạn 2
Lãnh đạo đơn vị được giao tiếp nhận, giải quyết TTHC		
Chuyên viên xử lý trực tiếp		Giai đoạn 3
Lãnh đạo đơn vị được giao tiếp nhận, giải quyết TTHC	 <p>Không đồng ý</p>	
Lãnh đạo đơn vị	<p>Đồng ý</p>  <p>Không đồng ý</p>	Giai đoạn 4
Văn thư cơ quan	<p>Đồng ý</p> 	
BPMC		Giai đoạn 5

## **2. Mô tả các giai đoạn**

### **2.1. Giai đoạn 1: Nộp hồ sơ**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết TTHC qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc tại Bộ phận Một cửa.

Lưu ý về Cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung: Tổ chức, cá nhân không phải nộp thành phần hồ sơ theo quy định khi các thành phần hồ sơ này tra cứu được tại CSDL (ví dụ: CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, VNeID).

### **2.2. Giai đoạn 2: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ**

a) Bộ phận Một cửa (BPMC) thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ của tổ chức, cá nhân.

- Cán bộ tại BPMC tiếp nhận hồ sơ tại có trách nhiệm khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân qua CSDL quốc gia về dân cư/VNeID và các CSDL dùng chung khác để xác thực và giảm thành phần hồ sơ phải nộp.

- Chuyển hồ sơ trên Hệ thống đến Lãnh đạo đơn vị giải quyết để phân công chuyên viên xử lý.

b) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ:

- Trực tuyến: BPMC từ chối tiếp nhận và nêu lý do.
- Trực tiếp: BPMC từ chối hoặc hướng dẫn bổ sung hồ sơ đến tổ chức, cá nhân.
- Qua bưu chính: BPMC thực hiện số hóa hồ sơ giấy, khởi tạo hồ sơ trên Cổng dịch vụ công và chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo đơn vị giải quyết để phân công chuyên viên xử lý (để thực hiện thông báo bổ sung).

### **2.3. Giai đoạn 3: Thẩm định - xử lý hồ sơ**

a) Cơ quan, đơn vị được giao giải quyết TTHC thực hiện:

- Chuyên viên xử lý: Được Lãnh đạo đơn vị giải quyết phân công. Thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, thực hiện đánh giá/thẩm định thực tế, thu phí, lệ phí (nếu có).

- + Hồ sơ chưa hợp lệ: Chuyên viên dự thảo Công văn thông báo, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- + Hồ sơ hợp lệ: Chuyên viên dự thảo kết quả giải quyết TTHC.

- Lãnh đạo đơn vị giải quyết: Ký số dự thảo Công văn thông báo hoặc Quyết định/Giấy chứng nhận/Giấy phép... (nếu đồng ý).

b) Đối với TTHC phức tạp, giai đoạn này được phép cấu hình:

- Các tiểu bước xử lý (ví dụ: lấy ý kiến, kiểm tra thực địa, họp hội đồng, thẩm định liên thông);

- Các nhánh xử lý song song hoặc tuần tự.

#### **2.4. Giai đoạn 4: Xem xét, phê duyệt**

a) Lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét kết quả xử lý hồ sơ và quyết định:  
(1) Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC hoặc (2) Yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ nội dung.

b) Giai đoạn này cho phép cấu hình:

- Một hoặc nhiều cấp phê duyệt;
- Trình tự ký số phù hợp với thẩm quyền từng cấp chính quyền.

#### **2.5. Giai đoạn 5: Trả kết quả và số hóa**

- Văn thư cơ quan có thẩm quyền: Phát hành Công văn thông báo yêu cầu bổ sung hoặc kết quả giải quyết TTHC chuyển BPMC.

- Cán bộ tại BPMC: Thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC. Tất cả kết quả TTHC lưu tại Kho kết quả điện tử tập trung, hiển thị trên VNeID.

Hệ thống tự động gửi kết quả đến tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.

***Lưu ý chung: Tổng thời gian xử lý tại các giai đoạn nêu trên không được vượt quá thời gian xử lý TTHC theo quy định./.***

